

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

# **HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

## **HẠT NÊM XƯƠNG HÀM VEDAN**

**TCCS 20/VDN/2024**

### **CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM**

**Địa chỉ:** Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**Điện thoại:** 0251.3825111      **Fax:** 0251.3825138

**Email:** [d1-hha@vedaninternational.com](mailto:d1-hha@vedaninternational.com)

## BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: TCCS 20/VDN/2024

### I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111

Fax: 0251.3825138

E-mail: [d1-hha@vedaninternational.com](mailto:d1-hha@vedaninternational.com)

Mã số doanh nghiệp: 3600239719

### II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Hạt nêm xương hầm Vedan

2. Thành phần: Muối I-ốt, chất điều vị (621), đường, chất làm dày (1404), bột xương heo chiết xuất (2,0%), bột hành, chất điều vị (635), bột hương liệu xương hầm tự nhiên và giống tự nhiên, bột hương liệu phô mai tổng hợp, bột tiêu, bột ớt, chất làm rắn chắc (466).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

a) Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh): 145 g, 200 g, 400 g, 900 g, 2 kg, 3 kg và các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng.

b) Chất liệu bao bì: Sản phẩm được bao gói trong bao nhôm tráng PE, bao bì sử dụng phù hợp yêu cầu An toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Sản xuất tại: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam.

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

### III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Xem mẫu nhãn đính kèm

### IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam sản xuất, kinh doanh sản phẩm “Hạt nêm xương hầm Vedan” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- TCVN 7396:2004 về Bột canh gia vị - Yêu cầu kỹ thuật (mục 4.5).
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.9, 2.11).

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.12, 2.24, 3.30, 4.9).
- Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

*Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.*

**Đồng Nai, ngày 21 tháng 03 năm 2024**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**NI CHIH HAO**



10  
180mm  
160mm  
10

10

120mm

280mm

10

10

120mm

10

# VEDAN

Nêm đậm đà, thêm gần gũi

Hướng dẫn sử dụng:



Hạt nêm xương hầm Vedan, loại hạt nêm lý tưởng làm từ các loại nguyên liệu thiên nhiên, sẽ mang đến cho gia đình bạn những bữa ăn hàng ngày thật thơm ngon và bổ dưỡng.

**Thành phần:**

Muối I-ốt, chất điều vị (621), đường, chất làm dày (1404), bột xương heo chiết xuất (2,0%), bột hành, chất điều vị (635), bột hương liệu xương hầm tự nhiên và giống tự nhiên, bột hương liệu phô mai tổng hợp, bột tiêu, bột ớt, chất làm rắn chắc (466).

**Hướng dẫn bảo quản:**

Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, sạch và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

**Thông tin cảnh báo:**

Không để gần các chất dễ cháy, nổ, hoá chất độc hại.

TCCS 20/VDN/2024

**Khối lượng tịnh: 145 g**

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM  
Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành,  
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.  
Website: [www.vedan.com.vn](http://www.vedan.com.vn)  
Free Hotline: 1800.599.902

Được sự cho phép của:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED  
Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT,  
George Town, Grand Cayman, British West Indies.

**Thành phần dinh dưỡng,  
giá trị dinh dưỡng  
(có trong 100 g hạt nêm xương hầm)**

|               |   |          |
|---------------|---|----------|
| Năng lượng    | ≥ | 140 Kcal |
| Chất đạm      | ≥ | 13 g     |
| Natri         | ≤ | 22880 mg |
| Carbohydrat   | ≥ | 20 g     |
| Đường tổng số | ≤ | 24 g     |

NSX:

HSD: 18 tháng kể từ NSX.



8 935102 475741

# VEDAN

MỠI

HẠT NÊM XƯƠNG HẦM

Khối lượng tịnh:  
**145 g**



224mm 204 10 10

10 154 348mm 154 10

# VEDAN

Nêm đậm đà, thêm gần bó

## Hướng dẫn sử dụng:



Hạt nêm xương hầm Vedan, loại hạt nêm lý tưởng làm từ các loại nguyên liệu thiên nhiên, sẽ mang đến cho gia đình bạn những bữa ăn hàng ngày thật thơm ngon và bổ dưỡng.

## Thành phần:

Muối I-ốt, chất điều vị (621), đường, chất làm dày (1404), bột xương heo chiết xuất (2,0%), bột hành, chất điều vị (635), bột hương liệu xương hầm tự nhiên và giống tự nhiên, bột hương liệu phở mai tổng hợp, bột tiêu, bột ớt, chất làm rắn chắc (466).

## Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, sạch và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

## Thông tin cảnh báo:

Không để gần các chất dễ cháy, nổ, hoá chất độc hại.

TCCS 20/VDN/2024

Khối lượng tịnh: 400 g

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM  
Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành,  
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Website: [www.vedan.com.vn](http://www.vedan.com.vn)

Free Hotline: 1800.599.902

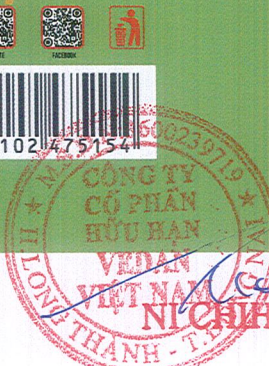
Được sự cho phép của:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED  
Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT,  
George Town, Grand Cayman, British West Indies.

| Thành phần dinh dưỡng,<br>giá trị dinh dưỡng<br>(có trong 100 g hạt nêm xương hầm) |            |
|------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| Năng lượng                                                                         | ≥ 140 Kcal |
| Chất đạm                                                                           | ≥ 13 g     |
| Natri                                                                              | ≤ 22880 mg |
| Carbohydrat                                                                        | ≥ 20 g     |
| Đường tổng số                                                                      | ≤ 24 g     |

NSX:

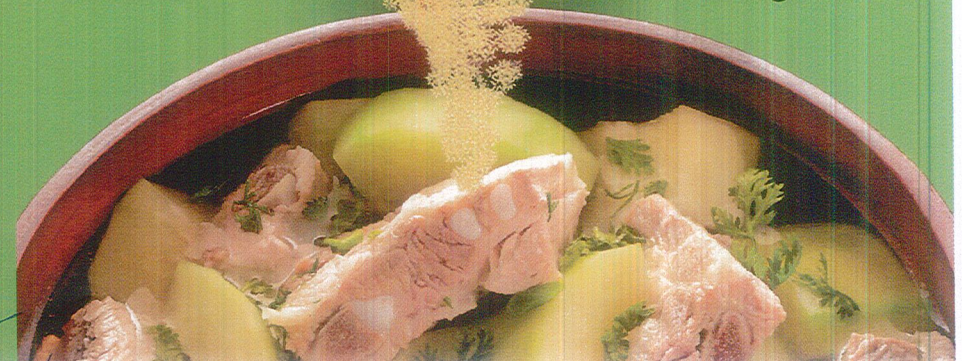
HSD: 18 tháng kể từ NSX.



# VEDAN



Khối lượng tịnh:  
400 g



7  
190mm  
176mm  
7

# VEDAN

Nêm đậm đà, thêm gần gũi

## Hướng dẫn sử dụng:



Hạt nêm xương hầm Vedan, loại hạt nêm lý tưởng làm từ các loại nguyên liệu thiên nhiên, sẽ mang đến cho gia đình bạn những bữa ăn hàng ngày thật thơm ngon và bổ dưỡng.

## Thành phần:

Muối I-ốt, chất điều vị (621), đường, chất làm dày (1404), bột xương heo chiết xuất (2,0%), bột hành, chất điều vị (635), bột hương liệu xương hầm tự nhiên và giống tự nhiên, bột hương liệu phổ mại tổng hợp, bột tiêu, bột ớt, chất làm rắn chắc (466).

## Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, sạch và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

## Thông tin cảnh báo:

Không để gần các chất dễ cháy, nổ, hoá chất độc hại. NSX:

TCCS 20/VDN/2024

Khối lượng tịnh: 200 g

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM  
Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành,  
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Website: [www.vedan.com.vn](http://www.vedan.com.vn)

Free Hotline: 1800.599.902

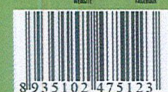
Được sự cho phép của:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED  
Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT,  
George Town, Grand Cayman, British West Indies.

## Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (có trong 100 g hạt nêm xương hầm)

|               |            |
|---------------|------------|
| Năng lượng    | ≥ 140 Kcal |
| Chất đạm      | ≥ 13 g     |
| Natri         | ≤ 22880 mg |
| Carbohydrat   | ≥ 20 g     |
| Đường tổng số | ≤ 24 g     |

HSD: 18 tháng kể từ NSX.



8935102475123

# VEDAN



Khối lượng tịnh:  
200 g



7 131mm 7 7 290mm 131mm 7

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM  
NI CHIH HAO

# VEDAN

Nêm đậm đà, thêm gần bó

## Hướng dẫn sử dụng:



Hạt nêm xương hầm Vedan, loại hạt nêm lý tưởng làm từ các loại nguyên liệu thiên nhiên, sẽ mang đến cho gia đình bạn những bữa ăn hàng ngày thật thơm ngon và bổ dưỡng.

## Thành phần:

Muối I-ốt, chất điều vị (621), đường, chất làm dày (1404), bột xương heo chiết xuất (2,0%), bột hành, chất điều vị (635), bột hương liệu xương hầm tự nhiên và giống tự nhiên, bột hương liệu phô mai tổng hợp, bột tiêu, bột ớt, chất làm rắn chắc (466).

## Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, sạch và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

## Thông tin cảnh báo:

Không để gần các chất dễ cháy, nổ, hoá chất độc hại.

TCCS 20/VDN/2024

Khối lượng tịnh: 900 g

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM  
Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành,  
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Website: [www.vedan.com.vn](http://www.vedan.com.vn)

Free Hotline: 1800.599.902

Được sự cho phép của:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED  
Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT,  
George Town, Grand Cayman, British West Indies.

## Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (có trong 100 g hạt nêm xương hầm)

|               |            |
|---------------|------------|
| Năng lượng    | ≥ 140 Kcal |
| Chất đạm      | ≥ 13 g     |
| Natri         | ≤ 22880 mg |
| Carbohydrat   | ≥ 20 g     |
| Đường tổng số | ≤ 24 g     |

NSX:

HSD: 18 tháng kể từ NSX.



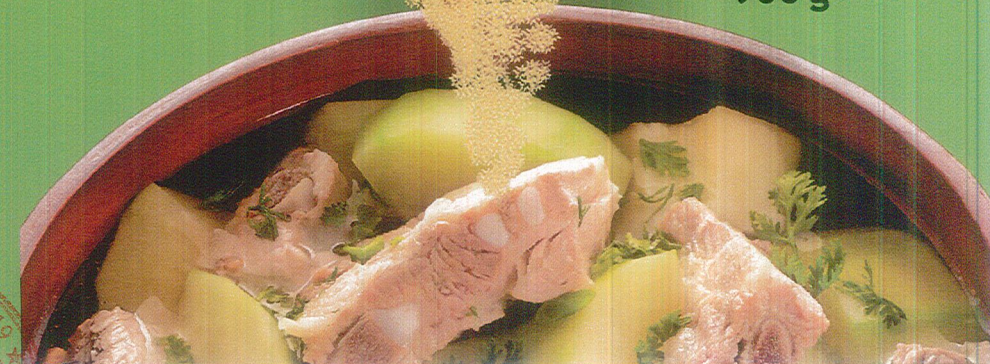
8 935102 475208

# VEDAN

MỠI

HẠT NÊM XƯƠNG HẦM

Khối lượng tịnh:  
900 g



30mm  
22mm  
10mm  
Zipper  
340mm

310mm

720mm

50mm

50mm

10mm

310mm

20mm  
22mm  
10mm

# VEDAN

**MỠ**

**HẠT NEM XƯƠNG HẦM**

Khối lượng tịnh: 2 kg

**THÀNH PHẦN:**  
Muối i-ốt, chất điều vị (621), đường, chất làm dày (1404), bột xương heo chiết xuất (2,0%), bột hành, chất điều vị (635), bột hương liệu xương hầm tự nhiên và gia vị (635), bột hương liệu phô mai tổng hợp, bột tiêu, bột ớt, chất làm rắn chắc (466).

**HƯƠNG DẪN BẢO QUẢN:**  
Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, sạch và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

**THÔNG TIN CẢNH BÁO:**  
Không để gần các chất dễ cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: HSD: 18 tháng kể từ NSX.

Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**  
Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.  
Website: [www.vedan.com.vn](http://www.vedan.com.vn)  
Số fax: 061 399 902  
Số điện thoại: 1800.399.902  
VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED  
Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT, George Town, Grand Cayman, British West Indies.

819351021475222

SCAM NAWI

**THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG**  
Giá trị dinh dưỡng (tính trong 100g hạt nem xương hầm)

|               |            |
|---------------|------------|
| Năng lượng    | ≥ 140 Kcal |
| Chất đạm      | ≥ 13g      |
| Natri         | ≥ 22880 mg |
| Carbohydrat   | ≥ 20g      |
| Đường tổng số | ≤ 24g      |

**Khối lượng tịnh: 2 kg**

Hạt nem xương hầm Vedan, loại hạt nem lý tưởng làm từ các loại nguyên liệu thiên nhiên, sẽ mang đến cho gia đình bạn những bữa ăn hàng ngày thật thơm ngon và bổ dưỡng.

**Hương dẫn sử dụng:**

- Món Hấp: 3 muỗng cà phê (cho 500g nem)
- Canh Súp: 1 muỗng cà phê (cho 1 lít nước)
- Món Xào: 2 muỗng cà phê (cho 500g nem xào)
- Món Chiên: 2 muỗng cà phê (cho 500g nem chiên)

**Nem đậm đà, thêm gần bờ**

# VEDAN

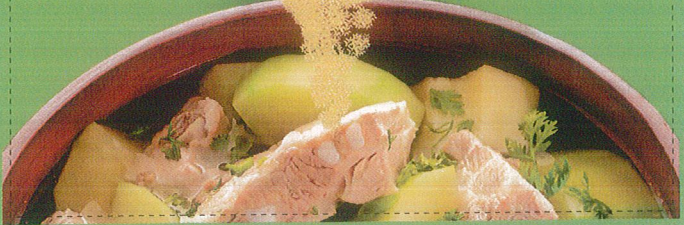


30mm 20mm 10mm 360mm 10mm 50mm 420mm 50mm 10mm 360mm 30mm 20mm 10mm

# VEDAN

MỠI HẠT NEM XƯƠNG HẦM

Khối lượng tịnh: 3 kg



**Thành phần:**  
Mùi: 1-bột, chất điều vị (621), đường, chất làm dày (1404), bột xương heo chiết xuất (2,0%), bột hành, chất điều vị (635), bột hương liệu xương hầm tự nhiên và giống tự nhiên, bột hương liệu pho mai, lòng hóp, bột tiêu, bột ớt, chất làm rắn chắc (466).

**Hương dẫn bảo quản:**  
Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, sạch và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

**Thông tin cảnh báo:**  
Không để gần các chất dễ cháy, nổ, hoá chất độc hại.

**Thành phần dinh dưỡng:**  
Giá trị dinh dưỡng (tính cho 100g hạt nem xương hầm)

|               |            |
|---------------|------------|
| Năng lượng    | ≥ 140 Kcal |
| Chất đạm      | ≥ 13 g     |
| Natri         | ≤ 22880 mg |
| Carbohydrat   | ≥ 20 g     |
| Dường tổng số | ≤ 24 g     |

**Khối lượng tịnh: 3 kg**

NSX: HSD: 18 tháng kể từ NSX.

**Hương dẫn sử dụng:**

**Món Hấp:**  
3 miếng cá phi  
1 miếng cà chua  
1 miếng hành tím

**Cơm Súp:**  
1 miếng cá phi  
2 miếng cà chua  
1 miếng hành tím

**Món Xào:**  
2 miếng cá phi  
2 miếng cà chua  
1 miếng hành tím

**Món Chiên:**  
2 miếng cá phi  
2 miếng cà chua  
1 miếng hành tím

**VEDAN**  
Nem đậm đà, thêm giòn bô

Barcode: 8 933102 475264

SCAN HERE

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM  
Số 10/51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.  
Website: www.vedan.com.vn  
Free Hotline: 1800.599.902  
VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED  
Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT, George Town, Grand Cayman, British West Indies.



KT3-05027BTP3/2

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

07/11/2023  
Page 01/02

1. Tên mẫu : HẠT NÊM XƯƠNG HÀM VEDAN  
*Name of sample*
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.  
*Sample description*  
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.  
*As received sample is intact package and brand.*
3. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
4. Ngày nhận mẫu : 22/08/2023  
*Date of receiving*
5. Thời gian thử nghiệm : 23/08/2023 - 28/08/2023  
*Testing duration*
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM  
VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD  
National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai village, Long Thành -  
Long Thanh District, Đồng Nai/ Dong Nai Province, Vietnam  
*Customer*
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02  
*Test results*

**TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM**  
**HEAD OF FOOD TESTING LAB.**



**Nguyễn Thành Công**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /**  
**HEAD OF TESTING LAB.**



**Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

KT3-05027BTP3/2

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**



07/11/2023  
 Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Characteristic</i>                                                                                                                                                     | Phương pháp thử<br><i>Test method</i> | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i>                                                                                                                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7.1. Cảm quan / <i>Sensory test</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trạng thái / <i>State</i></li> <li>Màu sắc / <i>Color</i></li> <li>Mùi vị / <i>Odor &amp; taste</i></li> </ul> | QTTN/KT3 234 : 2019                   | Dạng hạt, khô rời, không vón cục<br><i>Granule, dry, no curdle</i><br>Màu cam / <i>Orange</i><br>Đặc trưng của sản phẩm<br><i>Characteristic of product</i> |



**QUATEST 3®**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*  
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*  
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*  
 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00042833  
Mã số kết quả : AR-23-VD-046822-03-VI / EUVNHC-00209964



Công Ty Cổ Phần Hữu Hạn VEDAN Việt Nam  
Quốc Lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành  
Đồng Nai, Việt Nam

Tên mẫu : Hạt nêm xương hầm Vedan  
Lotno: 030423C  
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm  
Ngày nhận mẫu : 11/04/2023  
Thời gian thử nghiệm : 11/04/2023 - 18/04/2023  
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 18/04/2023  
Mã số PO của khách hàng : B8SP230410986  
Mã số mẫu Eol : 005-32410-185831



| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM                           | ĐƠN VỊ      | PHƯƠNG PHÁP THỬ                                                                  | KẾT QUẢ                     |
|-----|-----------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 1   | VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>                 | cfu/ g      | TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)                                                   | Không phát hiện (LOD=10)    |
| 2   | VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>          | MPN/ g      | TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)                                              | Không phát hiện (LOD=0)     |
| 3   | VD368 VD (a) <i>Salmonella spp.</i>           | /25 g       | TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)                                              | Không phát hiện             |
| 4   | VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>     | cfu/ g      | AOAC 975.55                                                                      | Không phát hiện (LOD=10)    |
| 5   | VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí     | cfu/ g      | TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)                                              | 9.1x10 <sup>2</sup>         |
| 6   | VD384 VD (a) Tổng số nấm men, nấm mốc         | cfu/ g      | TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)                                              | Không phát hiện (LOD=10)    |
| 7   | VD129 VD (a) Carbohydrates                    | %           | EVN-R-RD-2-TP-5237 (FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2, section 2.3:2003) | 31.7                        |
| 8   | VD165 VD Béo có thủy phân                     | %           | FAO FNP 14/701986 page 214, 215                                                  | 0.33                        |
| 9   | VD263 VD (a) Đạm                              | %           | TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)                                                  | 15.3                        |
| 10  | VD304 VD (a) Đường tổng                       | %           | EVN-R-RD-2-TP-3482 (Ref. TCVN 4594:1988)                                         | 19.5                        |
| 11  | VD543 VD Năng lượng                           | kcal/ 100 g | FAO 2003 77                                                                      | 191                         |
| 12  | VD115 VD (a) Tro không tan trong acid HCl 10% | %           | EVN-R-RD-2-TP-3535 (2019) (Ref. AOAC 920.46)                                     | Phát hiện vết (<0.03)       |
| 13  | VD174 VD Tạp chất                             |             | TCVN 4808:2007 (ISO 4149:2005)                                                   | Không phát hiện tạp chất lạ |
| 14  | VD210 VD (a) Độ ẩm                            | %           | EVN-R-RD-2-TP-3496 (Ref. FAO Food 14/7-1986)                                     | 0.74                        |
| 15  | VD242 VD (a) pH (10%)                         |             | TCVN 7806:2007 (ISO 1842:1991)                                                   | 6.43                        |
| 16  | VDMSG VD (a) Monosodium glutamate             | %           | TCVN 12627:2019                                                                  | 31.8                        |
| 17  | VD269 VD (a) Muối (NaCl)                      | %           | EVN-R-RD-2-TP-3501 (Ref. FAO Food 14/7-1986)                                     | 45.4                        |

## EUROFINS SAC KY HAI DANG COMPANY LIMITED

[1] HCMC laboratory: Lot E2b-3, Street D6, Sai Gon High-Tech Park, Thu Duc City, HCMC.

[2] Can Tho branch: KVIP, Tra Noc 2 IP, O Mon District, Can Tho City.

[3] Hanoi branch: 4F, B Building, 103 Van Phuc, Ha Dong District, Ha Noi.

Web: www.eurofins.vn

Phone: (84.28) 7107 7879

Email: VN01\_ASM\_HCMC@eurofinsasia.com

Document number: EVN-P-AR-FO3559

Version: 10

Effective date: 24/05/2023

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM                          | ĐƠN VỊ      | PHƯƠNG PHÁP THỬ                                                  | KẾT QUẢ                        |
|-----|----------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 18  | VD855 VD (a) Cadimi (Cd)                     | mg/ kg      | AOAC 2015.01                                                     | Không phát hiện<br>(LOD=0.01)  |
| 19  | VD861 VD (a) Chì (Pb)                        | mg/ kg      | AOAC 2015.01                                                     | Phát hiện vết<br>( $<0.05$ )   |
| 20  | VD856 VD (a) Arsen (As)                      | mg/ kg      | AOAC 2015.01                                                     | Phát hiện vết<br>( $<0.03$ )   |
| 21  | VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)                  | mg/ kg      | AOAC 2015.01                                                     | Không phát hiện<br>(LOD=0.007) |
| 22  | VD063 VD (a) Ochratoxin A                    | $\mu$ g/ kg | EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827) | Không phát hiện<br>(LOD=0.5)   |
| 23  | VD821 VD (a) Aflatoxin B1                    | $\mu$ g/ kg | EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)                   | Không phát hiện<br>(LOD=0.5)   |
| 24  | VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2) | $\mu$ g/ kg | EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)                   | Không phát hiện<br>(LOD=0.5)   |

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ  
Trưởng phòng thí nghiệm HCMLý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 07/11/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 07/11/2023.

## Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng. "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (\*Kết quả này thay cho kết quả số AR-23-VD-046822-02/743-2023-00042833, xuất ngày 03/10/2023; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

## ANALYTICAL REPORT

Sample Code : 743-2024-00006061  
Analytical Report : AR-24-VD-011114-01-EN / EUVNHC-00250879

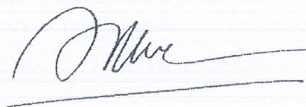


**VEDAN(VIETNAM) ENTERPRISE CORPORATION LTD**  
National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District  
Dong Nai Province, VIETNAM

Sample described as: Hạt nêm xương hầm Vedan  
Lotno: 021223C  
Conditioning: Finished product  
Sample reception date: 15/01/2024  
Analysis Time : 17/01/2024 - 19/01/2024  
Client due date : 20/01/2024  
Your purchase order reference: LX2R2401151575

| NO. | PARAMETERS               | UNIT | TEST METHOD                           | RESULTS |
|-----|--------------------------|------|---------------------------------------|---------|
| 1   | VD279 VD (a) Sodium (Na) | %    | EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23) | 20.8    |

SIGNATURE



Nguyễn Anh Vũ  
Business Unit Manager for



Lý Hoàng Hải  
Managing Director

Report electronically validated by Nguyễn Anh Vũ 24/01/2024, and electronically approved by Lý Hoàng Hải 24/01/2024.

### EXPLANATORY NOTE

Test results are only valid on the tested sample provided by client. The sample and client information are written as client's request.  
This report shall not be reproduced in parts or referred to Eurofins SHKD in advertising, promotional activities or activities that may cause conflicts of interest.  
Samples are normally kept for 7 days after issuing the test report (sample retention does not apply to microbiological and perishable samples). The sample retention may be longer depending on the contract agreed with the client or requirement of authorities.  
Once the sample retention time expires, Eurofins SKHD is not responsible for client complaints about test results.  
This result report is issued based on the agreed requirements between eurofins skhd and client; and, in accordance with "general terms and conditions of service", published at [www.eurofins.vn/en/eurofins-network-in-vietnam/eurofins-sac-ky-hai-dang/general-terms-conditions-of-services-supply/](http://www.eurofins.vn/en/eurofins-network-in-vietnam/eurofins-sac-ky-hai-dang/general-terms-conditions-of-services-supply/).  
Any unauthorized copy, alteration, forgery or falsification of content or appearance of this document is illegal and violators may be prosecuted to the law.  
All test methods begin with characters EVN; A39; N79; EHC are internal methods developed by Eurofins Sac Ky Hai Dang.  
"VD": These tests were performed in laboratory Eurofins Sac Ky Hai Dang (Ho Chi Minh). The symbol (a) identifies the tests performed by this laboratory under accreditation ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.